

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Hoàng Lam

+ Bà Tạ Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị Diễm T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14 tháng 6 năm 2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Thị Diễm T trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Lê Minh H quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2003, có tổ chức đám cưới, đến ngày 08/8/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới ông bà sinh sống tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến

đầu năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi nhau, tình cảm vợ chồng sa sút rất nhiều, thường xuyên bất hòa. Vợ chồng bà cũng cố gắng kiềm chế sống chung để nuôi con ăn học và cũng nhằm hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm nhiều và ngày càng gay gắt, vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa, vợ chồng không còn tình thương và hôn nhân không có hạnh phúc nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Lê Minh H có hai con chung tên Lê Minh L (nam) sinh ngày 12/6/2004 và Lê Minh Đ (nam) sinh ngày 20/7/2012. Bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Bà và ông Lê Minh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng bà có nợ nhưng đã có bản án, quyết định của Tòa án.

Bị đơn ông Lê Minh H trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà Tô Thị Diễm T về điều kiện kết hôn, quá trình sống chung, con chung còn mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày thì chỉ đúng một phần, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông thấy vợ có nhiều mối quan hệ bên ngoài nên ông đóng góp ý kiến để phòng ngừa những chuyện đáng tiếc xảy ra nhưng bà T thấy khó chịu nên vợ chồng xảy ra bất hòa, lúc nóng giận có lớn tiếng chửi bới. Ông sẽ sửa đổi những gì vợ cho rằng sai trái nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Về tài sản và nợ: Ông thống nhất lời trình bày của bà T.

Tại phiên tòa, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Trường hợp bà T cương quyết ly hôn đơn phương thì ông yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Minh Đ, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Tô Thị Diễm T yêu cầu được ly hôn ông Lê Minh H, yêu cầu được nuôi 02 con chung Lê Minh Đ và Lê Minh L, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Trước yêu cầu của bà T, ông H không đồng ý ly hôn, ông sẽ sửa đổi những gì vợ ông cho rằng là sai trái và ông mong được Tòa án hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông. Tại phiên tòa, ông muốn nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý đơn đến ngày đưa ra xét xử đã hơn 03 tháng và đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng tình cảm vợ chồng của bà T và ông H chưa được cải thiện, mặt khác bà T không còn tình cảm vợ chồng với ông H kiên quyết ly hôn với ông H trong khi đó Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...”. Điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có

cơ sở đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T là được ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, bà T với ông H có 02 con chung là cháu Lê Minh Đ sinh năm 2012 và cháu Lê Minh L sinh năm 2004, cả hai cháu đã hơn 7 tuổi và theo bản tự khai của hai cháu có nguyện vọng sống với mẹ nếu cha mẹ có ly hôn. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ đề nghị chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung căn cứ vào các Quyết định thi hành án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng cung cấp, giữa bà T và ông H có nhiều khoản nợ chung, tuy nhiên các khoản nợ này đã có Quyết định, Bản án của Tòa án giải quyết, bà T, ông H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Do đó không đề cập đến.

Từ những căn cứ nêu trên, áp dụng quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Tô Thị Diễm T có đơn xin ly hôn với ông Lê Minh H, yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Minh H có nơi cư trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà Tô Thị Diễm T và ông Lê Minh H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[3] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà Tô Thị Diễm T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, ông Lê Minh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng không có cách nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, hiện bà T và ông H không còn sống chung. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông H là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Thị Diễm T, lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về con chung: Bà Tô Thị Diễm T và ông Lê Minh H có hai con chung tên Lê Minh L (nam) sinh ngày 12/6/2004 và Lê Minh Đ (nam) sinh ngày 20/7/2012. Bà T yêu cầu được nuôi hai con chung và tại bản tự khai thể hiện cháu L và cháu Đ đều có nguyện vọng sống với mẹ. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu L và Đ cho bà T trực tiếp nuôi

dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản: Bà Tô Thị Diễm T và ông Lê Minh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ: Các đương sự trình bày nợ đã có bản án, quyết định của Tòa án và tại Công văn số 479/CV-CCTHADS ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng thể hiện: Ông H và bà T là người phải thi hành án cho bà Phạm Thị G, ông Nguyễn Văn Đ; bà Tô Thị Diễm T là người phải thi hành án cho ông Triệu Văn H, bà Nguyễn Thị Đ và bà Trương Thị Hồng L. Xét thấy, các khoản nợ của bà T và ông H đã có bản án, quyết định của Tòa án nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bà Tô Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Diễm T về việc xin ly hôn với ông Lê Minh H.

1. Về hôn nhân: Bà Tô Thị Diễm T được ly hôn với ông Lê Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh L (nam) sinh ngày 12/6/2004 và Lê Minh Đ (nam) sinh ngày 20/7/2012 cho bà Tô Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Lê Minh H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Tô Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002980 ngày 21/6/2021 sang tiền án phí.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The